

Bản án số: 290/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 12 – 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Huệ.
- Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên toà: Ông Châu Sơn Ca – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2025/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị M, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 096191008183, cấp ngày 25/4/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: Ấp Cái Đồi N, xã C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Cái Đồi N, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Huỳnh Thị M và anh Nguyễn Văn M1 chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau, theo chị M trình bày giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cự cãi với nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M1.

Về con chung, chị Huỳnh Thị M khai chị và anh Nguyễn Văn M1 chung sống với nhau có 01 người con chung là Nguyễn Huỳnh Thiên Thức, sinh ngày 21/7/2010. Hiện con đang chung sống với chị nên khi ly hôn, chị M nhận nuôi con và không yêu cầu anh M1 cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Thức có nguyện vọng được chung sống với chị M.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Huỳnh Thị M khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn M1 (bị đơn), tuy đã được Thông báo, triệu tập họp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị M (nguyên đơn). Riêng chị M đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm thuê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do. Riêng nguyên đơn đã có lời khai và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt với lý do bận công việc làm thuê nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Việt K, huyện P, tỉnh Cà Mau nay thuộc Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 103, quyển số 01/2009 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bị đơn không trực tiếp đến Tòa cũng không gửi văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn được chấp nhận. Cũng chính từ mâu thuẫn nêu trên, nguyên đơn cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn, trong khi bị đơn không có ý kiến gửi đến Tòa nhằm hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh mâu thuẫn. Do đó, có căn cứ để nhận định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn được chấp nhận.

[3] Về con chung là Nguyễn Huỳnh Thiên Thức, sinh ngày 21/7/2010, hiện con đang chung sống với nguyên đơn. Mặc dù, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét nhưng Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện cháu Thức đang chung sống cùng nguyên đơn đã ổn định, việc các đương sự ly hôn đã phần nào làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và tâm lý của cháu. Hơn nữa, cháu Thức cũng nguyện vọng được sống với nguyên đơn. Do đó, để giảm bớt việc ảnh hưởng tâm lý, việc học tập và xáo trộn cuộc sống bình thường của con trẻ nên yêu cầu về con của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nhưng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không gửi ý kiến bằng văn bản đối với việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con trong khi nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị M về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn M1.

- Về con chung là Nguyễn Huỳnh Thiên Thức, sinh ngày 21/7/2010, hiện đang chung sống với chị Huỳnh Thị M. Khi ly hôn, tiếp tục giao cháu Thức cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm anh Nguyễn Văn M1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh M1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Huỳnh Thị M khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Huỳnh Thị M phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 15/10/2025, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0002031 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân